CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 71/2022/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2022*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

"1. Dịch vụ phát thanh, truyền hình là dịch vụ cung cấp nguyên vẹn các kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài và các nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu, các nội dung của dịch vụ giá trị gia tăng trên hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến người sử dụng. Dịch vụ phát thanh, truyền hình có thể được cung cấp trực tiếp đến người

sử dụng dịch vụ không qua thiết bị lưu trữ, làm chậm (dịch vụ phát thanh, truyền hình trực tuyến) hoặc theo yêu cầu riêng biệt của thuê bao sử dụng dịch vụ (dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu).”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Dịch vụ giá trị gia tăng là dịch vụ cung cấp nội dung làm tăng thêm tiện ích của dịch vụ phát thanh, truyền hình, gắn liền với kênh chương trình và các nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 3 như sau:

“7. Đơn vị cung cấp nội dung là cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình tại Việt Nam, tổ chức, doanh nghiệp sở hữu bản quyền hoặc có thỏa thuận sử dụng bản quyền hợp pháp đối với nội dung cung cấp cho đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 3 như sau:

“8. Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam đủ điều kiện cung cấp dịch vụ và trực tiếp cung cấp nội dung phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ.”

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 3 như sau:

“11. Thuê bao sử dụng dịch vụ (gọi tắt là thuê bao) là người sử dụng dịch vụ có ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả dưới hình thức văn bản hoặc điện tử.”

e) Bổ sung khoản 16 Điều 3 như sau:

“16. Chương trình trong nước là chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của Luật Báo chí; chương trình hình ảnh, âm thanh khác do tổ chức Việt Nam sản xuất, bao gồm cả chương trình trực tiếp theo thời điểm diễn ra sự kiện.”

g) Bổ sung khoản 17 Điều 3 như sau:

“17. Chương trình nước ngoài là chương trình phát thanh, truyền hình thuộc kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài; chương trình hình ảnh, âm thanh khác do tổ chức nước ngoài sản xuất, bao gồm cả chương trình trực tiếp theo thời điểm diễn ra sự kiện.”

h) Bổ sung khoản 18 Điều 3 như sau:

"18. Nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu gồm: phim, chương trình trong nước, chương trình nước ngoài."

i) Bổ sung khoản 19 Điều 3 như sau:

"19. Cước dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền là số tiền thuê bao phải chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền để được sử dụng dịch vụ theo ngày hoặc tuần hoặc tháng hoặc năm hoặc từng nội dung theo thỏa thuận của hợp đồng."

2. Điểm đ khoản 1 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"đ) Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng kết nối mạng Internet thông qua các địa chỉ tên miền của trang thông tin điện tử hoặc địa chỉ Internet xác định do Việt Nam quản lý, gồm cả ứng dụng Internet."

3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

"1. Phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá trên toàn quốc bằng công nghệ hiện đại để mọi người dân dễ dàng tiếp cận các chương trình, kênh chương trình trong nước; triển khai phủ sóng truyền hình qua vệ tinh theo phương thức quảng bá tại các địa bàn khó khăn không có sóng truyền hình mặt đất để mọi người dân thu, xem được các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

"4. Quản lý việc cung cấp nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật về báo chí, điện ảnh; quản lý hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật về viễn thông.

Quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam, bao gồm cả dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet cung cấp xuyên biên giới tới người sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan."

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5 như sau:

"5. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả nội dung thông tin, chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình bằng việc ứng dụng công nghệ số, thực hiện lưu chiểu, đo lường khán thính giả, điều tra xã hội học, đo kiểm kỹ thuật."

d) Bổ sung khoản 7 Điều 5 như sau:

"7. Duy trì hiện trạng cung cấp dịch vụ truyền hình cáp tương tự; chấm dứt cung cấp dịch vụ truyền hình cáp tương tự theo nhu cầu thị trường."

4. Khoản 2 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 12 như sau:

"c) Đề án cung cấp dịch vụ thuyết minh rõ: Loại hình, phạm vi cung cấp dịch vụ; phương án kỹ thuật cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trực tuyến và dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu (nếu có); phương tiện thanh toán; dự kiến các điều khoản về quyền lợi, trách nhiệm của các bên trong ký kết hợp đồng cung cấp, sử dụng dịch vụ và các nội dung quy định tại các điểm b, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này;

Đối với dịch vụ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị định này, trường hợp trên dịch vụ không cung cấp các kênh chương trình, chỉ cung cấp nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu: Thực hiện kê khai theo biểu mẫu do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, gồm các nội dung: Phạm vi, điều kiện kỹ thuật cung cấp dịch vụ; phương tiện thanh toán; quy trình giải quyết khiếu nại; dự kiến các điều khoản về quyền, trách nhiệm của các bên, dự kiến nhóm nội dung cung cấp trên dịch vụ; tên miền ".vn" hoặc địa chỉ Internet xác định và ứng dụng Internet cung cấp dịch vụ;"

b) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 12 như sau:

"e) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bản thỏa thuận điểm nhận tín hiệu kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu, trừ trường hợp dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet không cung cấp kênh chương trình."

5. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 13 như sau:

"b) Các kênh chương trình trong nước được phép cung cấp trên dịch vụ quảng bá."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

"2. Điểm nhận tín hiệu kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình và đơn vị cung cấp dịch vụ. Cơ quan báo chí quyết định điểm nhận tín hiệu từ Tổng khống chế của cơ quan báo chí hoặc từ một địa điểm có vị trí thuận lợi, gần nhất, phù hợp với các quy định của pháp luật để bảo đảm chất lượng tín hiệu và tiết kiệm chi phí truyền dẫn của đơn vị cung cấp dịch vụ."

6. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 như sau:

"1. Gói dịch vụ cơ bản là gói dịch vụ mà đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền phải cung cấp đến thuê bao và phải được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ, bao gồm: các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu; có thể có các kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài, cụ thể:

a) Các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia phải được cung cấp đến tất cả thuê bao;

b) Các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương phải được cung cấp đến các thuê bao tại địa phương nơi đơn vị cung cấp dịch vụ theo địa bàn hành chính, trừ trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng công nghệ truyền dẫn, phát sóng không có khả năng chèn hoặc thay thế kênh chương trình;

c) Điểm nhận tín hiệu kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình và đơn vị cung cấp dịch vụ. Cơ quan báo chí quyết định điểm nhận tín hiệu từ Tổng khống chế của cơ quan báo chí hoặc từ một

địa điểm có vị trí thuận lợi, gần nhất, phù hợp với các quy định của pháp luật để bảo đảm chất lượng tín hiệu và tiết kiệm chi phí truyền dẫn của đơn vị cung cấp dịch vụ;

d) Các kênh chương trình nước ngoài và kênh chương trình trong nước khác do đơn vị cung cấp dịch vụ quyết định."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

"3. Gói dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu là gói dịch vụ gồm các chương trình, phim đã được phát trên các kênh chương trình; nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu quy định tại khoản 18 Điều 3 Nghị định này đã được thực hiện biên tập, phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 20a Nghị định này."

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

"4. Các nội dung của dịch vụ giá trị gia tăng đã được thực hiện biên tập, phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 20a Nghị định này."

d) Bổ sung khoản 5 Điều 14 như sau:

"5. Trường hợp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu trên mạng Internet thì không phải cung cấp các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia, địa phương đến thuê bao."

7. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16 như sau:

"3. Thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình thuộc các lĩnh vực được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 37 Luật Báo chí, trừ các chương trình phát thanh, truyền hình tin tức, thời sự; các chương trình về chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội."

b) Bổ sung điểm c, điểm d khoản 5 Điều 16 như sau:

"c) Kiểm soát và chịu trách nhiệm về nội dung để bảo đảm các chương trình liên kết được biên tập, phân loại trước khi phát sóng hoặc cung cấp đến các nền tảng truyền thông số khác;

d) Kiểm soát và chịu trách nhiệm về hoạt động của đối tác liên kết trong quá trình tổ chức sản xuất chương trình, kênh chương trình liên kết."

8. Khoản 6 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"6. Không bao gồm nội dung quảng cáo được cài đặt sẵn từ nước ngoài. Các nội dung quảng cáo (nếu có) phải được cài đặt tại Việt Nam. Cơ quan báo chí được cấp Giấy phép biên tập là đầu mối thực hiện cài đặt quảng cáo, chịu trách nhiệm về thời lượng, nội dung quảng cáo bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quảng cáo như đối với kênh truyền hình trả tiền."

9. Điểm c khoản 6 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"c) Văn bản chứng minh quyền sở hữu hợp pháp còn hiệu lực pháp lý đối với kênh chương trình phù hợp với pháp luật của quốc gia mà hãng truyền hình nước ngoài sở hữu kênh chương trình đó đăng ký hoạt động, kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch đối với trường hợp văn bản được soạn bằng tiếng nước ngoài;"

10. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 như sau:

"1. Việc biên tập các kênh chương trình nước ngoài phải bảo đảm:

a) Biên tập, quản lý nội dung không được trái quy định của pháp luật Việt Nam về báo chí, điện ảnh, quảng cáo và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Biên tập, thực hiện cảnh báo nội dung bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về trẻ em, điện ảnh và các quy định của pháp luật khác có liên quan."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

"2. Việc biên dịch kênh chương trình nước ngoài phải bảo đảm tôn trọng, bảo tồn sự trong sáng của tiếng Việt."

11. Bổ sung Điều 20a như sau:

"**Điều 20a. Biên tập, phân loại, biên dịch nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu**

1. Biên tập, phân loại nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu thực hiện như sau:

a) Đối với chương trình tin tức, thời sự; các chương trình về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội: Phải được cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình sản xuất, biên tập trước khi cung cấp trên dịch vụ;

b) Đối với phim: Trước khi cung cấp trên dịch vụ, đơn vị cung cấp dịch vụ phải bảo đảm điều kiện thực hiện phân loại phim theo quy định của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, kết quả phân loại phim theo tiêu chí phân loại do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ chưa bảo đảm điều kiện thực hiện phân loại phim thì đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền thực hiện phân loại đối với phim chưa được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng;

c) Đối với chương trình thể thao, giải trí: Phải được biên tập, phân loại trước khi cung cấp trên dịch vụ và hiển thị cảnh báo trong khi cung cấp dịch vụ, bảo đảm không vi phạm các điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam. Đơn vị cung cấp dịch vụ căn cứ nguyên tắc biên tập, phân loại và cảnh báo nội dung theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và quy định của pháp luật liên quan để thực hiện hoạt động biên tập, phân loại.

2. Biên dịch nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu:

Việc biên dịch phim, chương trình nước ngoài phải bảo đảm tôn trọng, bảo tồn sự trong sáng của tiếng Việt, bảo đảm không vi phạm các điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam. Nội dung biên dịch đối với từng loại chương trình (nếu có) được thực hiện biên tập, phân loại như quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan ngăn chặn việc phổ biến các nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu không thực hiện biên tập, phân loại theo các quy định tại khoản 1 Điều này.

12. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 như sau:

“1. Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá

Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá chủ động lựa chọn danh mục kênh chương trình trong nước phù hợp quy định tại Điều 13 Nghị định này để cung cấp trên dịch vụ và không phải thực hiện thủ tục đăng ký danh mục kênh; thực hiện thông báo danh mục kênh theo biểu mẫu do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định phục vụ báo cáo nghiệp vụ và kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 như sau:

"a) Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bản quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định này;

b) Được thực hiện biên tập, phân loại trước khi cung cấp trên dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 20a Nghị định này;

c) Nội dung quảng cáo (nếu có) được đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện biên tập bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam về quảng cáo và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

d) Nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu, nội dung của dịch vụ giá trị gia tăng, nội dung quảng cáo: Phải lập hồ sơ theo biểu mẫu do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định phục vụ báo cáo nghiệp vụ và kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền."

13. Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 như sau:

"1. Các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định của pháp luật được tiếp phát, truyền tải nguyên vẹn trên dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam thông qua thỏa thuận điểm nhận tín hiệu giữa cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình và đơn vị cung cấp dịch vụ."

b) Bổ sung khoản 3 Điều 22 như sau:

"3. Các nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu, nội dung của dịch vụ giá trị gia tăng phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về bản quyền như sau:

a) Có văn bản chứng minh bản quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm tính nguyên vẹn của chương trình, phim đã được phát trên kênh, bao gồm cả tên, biểu tượng (logo) của kênh chương trình;

c) Bảo đảm tuân thủ hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận bản quyền; tính nguyên vẹn của nội dung chương trình sau khi được biên tập, phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 20a Nghị định này."

14. Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:

"1. Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ và mẫu biểu báo cáo đối với hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình; hoạt động cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; hoạt động sản xuất, liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình; hoạt động biên tập, biên dịch nội dung cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26 như sau:

"3. Các đơn vị có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài, Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có trách nhiệm:

a) Báo cáo định kỳ, đột xuất hoạt động sản xuất, liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình; hoạt động biên tập, biên dịch nội dung cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình; hoạt động cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Chứng minh tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền."

15. Bổ sung khoản 7 Điều 29 như sau:

"7. Đối với các kênh chương trình nước ngoài cung cấp trực tiếp qua vệ tinh có truyền dẫn qua Internet thì đơn vị cung cấp dịch vụ có giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được thiết lập hệ thống thu tín hiệu qua truyền dẫn Internet để cung cấp cho các đối tượng quy định tại các khoản 2 và 3, điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định này và thực hiện thủ tục đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông như đối với thủ tục thu tín hiệu trực tiếp từ vệ tinh quy định tại Điều 30 Nghị định này."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian xử lý và tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận

1. Thay cụm từ "30 ngày làm việc" bằng "24 ngày làm việc" tại điểm b khoản 3 Điều 12, điểm b khoản 3 và điểm e khoản 6 Điều 15, điểm h khoản 6

Điều 18, điểm e khoản 3 và khoản 7 Điều 20; thay cụm từ "20 ngày làm việc" bằng "16 ngày làm việc" tại điểm b khoản 6 Điều 12, điểm đ khoản 5 Điều 15, điểm g khoản 7 Điều 18, điểm d khoản 6 Điều 20; thay cụm từ "15 ngày làm việc" bằng "12 ngày làm việc" tại điểm d khoản 5 Điều 12 và điểm đ khoản 2 Điều 30; thay cụm từ "10 ngày làm việc" bằng "8 ngày làm việc" tại điểm c khoản 7 Điều 12 và điểm c khoản 3 Điều 30; thay cụm từ "Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc" bằng "Chiến lược, kế hoạch và chính sách của Nhà nước về phát triển và quản lý báo chí toàn quốc" tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này.

2. Hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 và điểm c khoản 5 Điều 12; điểm a khoản 3, điểm d khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 15; điểm g khoản 6 và điểm e khoản 7 Điều 18; điểm đ khoản 3, điểm d khoản 6 và điểm đ khoản 7 Điều 20; điểm d khoản 5 Điều 21 Nghị định này được lập thành 01 bộ bản chính, nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) hoặc nộp trên cổng cung ứng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (đối với các trường hợp có chứng thực điện tử).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

2. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 12; điểm d khoản 6 Điều 18; điểm b khoản 2 Điều 30 về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam